

**VẬN DỤNG ĐẠO “NHÂN” (NHO GIÁO) TRONG GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN
NHẪM HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG**

Nguyễn Thu Thủy^{1*}

¹Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Hạ Long

* Email: nguyenthuthuy@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/06/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 13/08/2022

Ngày chấp nhận đăng: 09/09/2022

TÓM TẮT

Trong học thuyết Nho giáo, đạo “Nhân” được xem là phạm trù trung tâm, đề cao nhân nghĩa, hiếu thảo với cha mẹ, sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Việc vận dụng đạo “Nhân” trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin không chỉ trang bị cho sinh viên sư phạm mầm non thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng mà còn hướng tới giáo dục lý tưởng cách mạng, hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên. Đạo “Nhân” hình thành lòng yêu thương học sinh, tinh thần thiết tha với sự nghiệp trồng người, là động lực thúc đẩy mỗi sinh viên sư phạm mầm non không ngừng phấn đấu, trau dồi chuyên môn, nhân cách để trở thành nhà “sư phạm mẫu mực”, người “mẹ hiền thứ hai” của trẻ mầm non.

Từ khóa: Đạo Nhân, sinh viên sư phạm, triết học

**APPLYING THE RELIGION OF “HUMANITY” (CONFUCIAN) IN
TEACHING MARXIST – LENINIST PHILOSOPHY IN ORDER TO FORMING
PROFESSIONAL ETHICS OF PRESCHOOL PEDAGOGICAL STUDENTS
AT HALONG UNIVERSITY**

ABSTRACT

In Confucian doctrine, the religion of "Humanity" is considered as the central category that upholds benevolence, filial piety to parents, and responsibility to the social community. The application of the "human" religion in the teaching of the Marxist-Leninist Philosophy module not only equips preschool pedagogical students with a materialistic worldview and dialectical methodology but also educates revolutionary ideas and forms professional ethics for students. The "Human" religion formed an affection for students, a spirit of enthusiasm for the cause of human cultivation; the driving force that motivates each preschool pedagogy student to constantly strive to improve their expertise and personality to become an "exemplary pedagogue", the "second kind mother" of preschool children.

Keywords: philosophy, preschool pedagogical students, religion of “humanity”

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của một quốc gia không chỉ được đo bằng sự đủ đầy về điều kiện vật chất hiện đại mà còn được đánh giá thông qua thước

đo trình độ dân trí và nền giáo dục của đất nước đó. Giáo dục được coi là nơi thâm thấu lắng đọng tinh túy nhất của một thời đại, khuôn đúc lực lượng lao động xã hội, làm gia

tăng hàm lượng chất xám trong cơ cấu giá trị sản phẩm của lao động. Chất lượng của giáo dục, ngoài việc phụ thuộc vào những điều kiện của tồn tại xã hội, còn chịu sự tác động của ý thức xã hội, đặc biệt là văn hóa truyền thống. Một trong những giá trị văn hóa truyền thống còn ảnh hưởng đến nền giáo dục Việt Nam đó là đạo đức Nho giáo với những triết lý giáo dục hướng tới xây dựng con người toàn diện. Trong hệ thống phạm trù của Nho giáo, “Nhân” được xem là phạm trù trung tâm, chuẩn mực gốc, giúp con người nhận thức sâu sắc, điều chỉnh hành vi của bản thân hướng tới hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng, quốc gia.

Giáo viên mầm non là một nghề đặc biệt, đảm nhận công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi. Hoạt động lao động sư phạm của giáo viên mầm non có sắc thái riêng, khác hẳn với giáo viên của các bậc học khác. Ngoài chuyên môn, nghiệp vụ, người giáo viên mầm non còn cần trái tim và tình yêu con trẻ, hướng tới việc hình thành nhân cách, đạo đức tốt đẹp cho học sinh ngay từ những lớp học đầu tiên trong cuộc đời. Vì vậy, đối với người giáo viên mầm non, đạo đức nghề nghiệp được đặt lên hàng đầu. Việc vận dụng đạo “Nhân” (Nho giáo) trong việc giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin để hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non là nhằm khơi dậy khát khao lòng yêu thương trẻ mầm non, là động lực giúp mỗi người giáo viên mầm non vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống, hiến trọn đời mình cho sự nghiệp trồng người của đất nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, cụ thể phương pháp tổng hợp các tài liệu về Nho giáo để rút ra những nội dung cơ bản của đạo “Nhân”; sau đó, phân tích vai trò của đạo “Nhân” trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin để giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm. Cuối cùng, bằng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn, tác giả đã xây dựng các bộ câu hỏi thật linh hoạt nhằm hướng tới hình thành phẩm chất nhân ái, lòng

yêu nghề, trách nhiệm với cộng đồng cho mỗi sinh viên sư phạm mầm non.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Nho giáo và đạo “Nhân” trong Nho giáo

Học thuyết Nho giáo do Khổng Tử (tự Trọng Ni, người nước Lỗ, 479 – 551 TCN) sáng lập vào khoảng thế kỷ VI TCN trong thời Xuân Thu – Chiến quốc. Đây là thời đại “Vương đạo suy vi”, “Bá đạo” đang nổi lên lấn át “Vương đạo” của nhà Chu, mọi trật tự lễ pháp cũ bị đảo lộn “vua không phải đạo vua, tôi không phải đạo tôi, cha không phải đạo cha, con không phải đạo con” (Nguyễn Hữu Vui, 1998). Đứng trên lập trường của bộ phận cấp tiến trong giới quý tộc Chu, Khổng Tử chủ trương lập lại pháp chế, kỉ cương nhà Chu; hệ thống hóa những tư tưởng mà ông cho là của các tiên thánh làm cơ sở cho học thuyết Nho giáo. Trong thời kỳ sáu năm tham chính tại nước Lỗ, ông đã thực thi một số chính sách khiến dân chúng trở nên thuần hậu. Khổng Tử mở trường tư (tự học) với mong ước là dùng giáo dục xây dựng xã hội bình trị, giáo dục cho mọi hạng người “hữu giáo vô loại”, ở đó “những người già cả đều được an vui, bạn bè tin cậy ta, và trẻ thơ đều được yêu thương dạy dỗ” (“Lão giả an chi, bằng hữu tín chi, thiếu giả hoài chí”).

Đạo “Nhân” xuất hiện ngay từ thời Ân – Thương nhưng chưa được hệ thống hóa mà chỉ tồn tại lẻ tẻ ở một số nhà tư tưởng. Trên sự kế thừa mặt tích cực của đạo Nhân của người xưa, Khổng Tử phát triển thành hạt nhân lý luận trong học thuyết của mình. Trong Kinh dịch, chữ Nhân cùng với Nghĩa được coi là đạo của con người, giống như đạo của trời đất: “Lập đạo của trời nói âm dương, lập đạo của đất nói nhu và cương, lập đạo của người nói nhân và nghĩa” (Lê Văn Quán, 1993). Trong Luận ngữ, hơn một trăm lần, Khổng Tử nói đến chữ Nhân, coi đó là lý tưởng đạo đức cao nhất, chỉ sau chữ “Thánh”, song ông không có định nghĩa nhất quán về phạm trù này, mà tùy từng hoàn cảnh, từng đối tượng mà có cách lí giải khác nhau. Nhận xét về vấn đề này, giáo sư Vũ Khiêu đã cho rằng: “Nhân là một khái niệm cao nhất và khó

nhất trong học thuyết Nho giáo” (Vũ Khiêu, 1997). Trong phạm vi bài viết, tác giả xin đề cập một số nội dung cơ bản nhất của đạo “Nhân” như sau:

Thứ nhất, “Nhân” là lòng yêu thương con người. Đây là một nội dung cơ bản, có tính khái quát cao. Nói đến “Nhân” là nói đến cảm xúc nồng nàn giữa người với người, trong đó lòng yêu thương con người làm tiêu chuẩn đầu tiên của đạo làm người. Tác giả Trần Trọng Kim đã từng nhận xét: “Chữ Nhân này bao hàm cả cái chữ Ái, vì có Nhân mới có Ái và có ái mới có lòng thương người yêu vật” (Trần Trọng Kim, 1992). Quả đúng như vậy, trong Luận ngữ, khi học trò Phàn Trì hỏi về “Nhân”, Khổng Tử đáp: “Nhân là thương người” (Luận ngữ, Nhan Uyên, 21). Câu trả lời ngắn gọn, súc tích nhưng hàm chứa trong nó tuyên ngôn của một học thuyết Đức trị đề cao nhân nghĩa. Trong khi tầng lớp quý tộc đương thời lúc đó đề cao quyền lợi của tông tộc gia cấp của mình, hầu như chỉ biết chữ “Thân”, thì người sáng lập đạo Nho lại đề cao “yêu rộng mọi người” (phiếm ái chúng), “gần gũi người thân” (thân nhân). Như vậy, đạo “Nhân” của Khổng Tử đề cao việc con người sống phải yêu thương nhau, coi trọng nhau như anh em ruột thịt.

Thứ hai, “Nhân” gắn bó chặt chẽ với “Hiếu”, trong đó “Hiếu” là gốc: “Hiếu để là gốc của đức nhân chẳng”(Hiếu để đã giả, kỷ vi nhân chi bản dư – Luận ngữ, Học nhi, 2). Nho giáo yêu cầu trong cuộc sống, việc đầu tiên con người phải biết là phải có đạo làm con, phải thành kính cha mẹ. “Ngày nay, người ta thấy ai nuôi được cha mẹ thì gọi là người có hiếu. Nhưng đến như chó ngựa, thì người ta cũng nuôi được đấy. Cho nên, nếu nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng thì khác gì nuôi thú vật đâu”. Việc thờ cha mẹ không phải cho ăn thức ăn ngon hay làm việc khó nhọc mà đã là có “Hiếu” mà phải giữ hòa khí vui vẻ, quan tâm chăm lo cho đáng sinh thành. Làm con phải biết phân biệt phải trái, nhẹ nhàng khuyên bảo nếu cha mẹ nhận thức chưa đúng: “Phụng sự cha mẹ, nếu cha mẹ có điều không đúng, phải nhẹ nhàng, khéo léo can gián. Nếu cha mẹ không nghe theo, thì

vẫn cung kính, không trái nghịch; vật vờ, không oán thán”. Tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ phải xuất phát từ trong tâm, là sự tự giác đền ơn công lao sinh thành của cha mẹ. Theo người sáng lập đạo Nho, ngay việc hiếu mà không biểu hiện đạo nhân thì người như thế không biết lấy gì để xem xét. Từ phạm vi gia đình, dòng họ, Khổng Tử mong muốn xây dựng đạo “Hiếu” tới tất cả mọi người. Đối với người quân tử, có đạo “Hiếu” cũng là một tiêu chuẩn để trị quốc, an dân. Bởi nếu người có hiếu sẽ cảm hóa được dân, khiến dân chúng theo mình làm điều nhân và trung thành tuyệt đối vào bề trên.

Thứ ba, “Nhân” là đạo làm người mà cốt lõi là Trung – Thứ: Để tồn tại, mỗi con người không chỉ có mối quan hệ huyết thống trong gia đình mà còn cần các quan hệ xã hội khác. Theo Khổng Tử, việc hành nhân trước hết chính là yêu người. Sự yêu người này thể hiện qua Trung - Thứ với người. Trung - Thứ là đạo đối với người nhưng cũng là đạo đối với mình. Trong đó “Trung” tức là “Mình muốn lập thân thì cũng lo giúp người lập thân, mình muốn thông đạt thì cũng lo giúp người thông đạt” (Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân – Luận ngữ, Ung dã, 28). Như vậy, “Trung” là hết lòng, hết dạ, thành tâm thật ý đối với người. “Thứ” tức là “Điều gì mình không muốn thì chớ đem đối xử với người khác” (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân – Luận ngữ, Vệ Linh Công, 23). Tư tưởng này thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; người quân tử phải hết lòng yêu thương người khác như yêu chính bản thân mình, việc khó phải đi trước, sẵn sàng hi sinh vì mọi người không phải vì mình mà hại người, phải chí công vô tư. Với triết lý nhân sinh, sau này khi nhận xét về Nho giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho rằng: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân... Nếu nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy” (Viện Hồ Chí Minh, 1993). Đứng trên lập trường của người chiến sĩ cộng sản, Bác của

chúng ta đã học tập những giá trị tinh túy nhất của các học thuyết đi trước để làm giàu cho kho tàng lí luận của bản thân mình, để rồi vận dụng tài tình những giá trị nhân văn cao cả đó vào giải quyết những vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra.

3.2. Sự cần thiết vận dụng đạo “Nhân” (Nho giáo) trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin nhằm hướng tới giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại Trường Đại học Hạ Long

Học phần Triết học Mác – Lênin có mục đích trang bị cho người học thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật để giải quyết các vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra; giáo dục lý tưởng cách mạng, lập trường tư tưởng vững vàng, giúp sinh viên tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trong sáng trở thành người công dân tốt đối với xã hội.

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non là hình thành một hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức mà giáo viên mầm non cần có khi hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non; qui định, điều chỉnh nhận thức, hành vi ứng xử, thái độ của giáo viên mầm non hình thành nhân cách tốt đẹp cho trẻ mầm non (Nguyễn Thu Thủy, 2019). Như vậy, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cũng là một mục tiêu hướng tới trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin.

Chúng ta đều biết, để tồn tại, mỗi cá nhân (nhóm người) đều tiến hành các hoạt động nghề nghiệp riêng của mình. Nghề giáo viên mầm non là một nghề đặc thù bởi người giáo viên mầm non trong quá trình giáo dục trẻ mầm non vừa là “Mẫu đường”, vừa là “Mẫu giáo” (Hồ Lam Hồng, 2008). “Mẫu đường” là chăm sóc trẻ như mẹ chăm sóc con: bồng bế, vuốt ve, cho ăn, cho uống, tắm rửa... tạo nên mối quan hệ ruột thịt âu yếm, yêu thương. “Mẫu giáo” là dạy dỗ, chăm sóc trẻ như mẹ dạy dỗ, chăm sóc con, dạy trẻ những thói quen tốt và kĩ năng sống gần gũi, thân thiết. Vận dụng đạo “Nhân” thông việc giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin để giáo dục

đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non nhằm hướng tới mục tiêu:

Thứ nhất, từ “Ái nhân” đến hình thành tình yêu trẻ, yêu nghề cho giáo viên mầm non trong tương lai.

Trẻ mầm non (3-6 tuổi) là lứa tuổi đang có sự phát triển đời sống tâm lý mạnh mẽ. Trẻ thêm khát sự triu mến yêu thương và cũng rất sợ thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của những người xung quanh đối với mình. Người giáo viên mầm non phải có lòng thương người, đức tính nhân văn, coi trẻ mầm non như những người ruột thịt, người con, người em trong gia đình mình, tự nguyện chia sẻ tình cảm một cách công bằng, tình yêu thương cho tất cả học sinh trong lớp học; coi lớp học của mình như ngôi nhà thứ hai, thiết lập mối quan hệ gần gũi máu thịt với tất cả học sinh trong lớp. Nói về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn rằng: “Ở tiểu học, mẫu giáo, người thầy phải dành cho học trò một tình thương đặc biệt như tình cảm của cha mẹ đối với người con, phải yêu thương các cháu như con ruột của mình” (Ngô Văn Hà, 2007). Để thành công, giáo viên mầm non phải có được phẩm chất của một người mẹ hiền, biết yêu thương, bao dung, vị tha. Để làm được điều đó, động cơ thúc đẩy mỗi người giáo viên phải hiến dâng cả đời mình cho công tác giáo dục mầm non đó chính là tình thương yêu trẻ em. Đưa đạo “Nhân” vào giảng dạy chính là gieo hạt mầm để nó được nảy nở sinh sôi trong mỗi giáo viên mầm non tương lai.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khi đề cập tới sự cao quý của nghề dạy học đã từng khẳng định rằng: “Nghề của anh chị em gần liền với cái cao quý nhất của Tổ quốc. Tất nhiên nghề nào cũng quý cả nhưng nghề của anh chị em là nghề đáng yêu nhất. Yêu nghề có thiết tha, liên tục mới quyết tâm vũ trang cho mình về kiến thức đạo đức để làm tròn nhiệm vụ đào tạo con người mới cho Tổ quốc, cho chế độ” (Phạm Văn Đồng, 1980). Chỉ khi nào người giáo viên tự hào về nghề của mình, trân trọng, thiết tha muốn gần gũi cả đời mình với nghề dạy học và dạy người thì khi đó mới tự ý thức và trách nhiệm với nghề. Chính đạo đức nghề nghiệp là động lực

giúp cho người giáo viên mầm non xây dựng khát khao học tập, khát khao cống hiến, thấy được bổn phận và trọng trách cao cả của bản thân, dám dấn thân, không ngại khó khăn, vất vả trong quá trình dạy học, luôn xác định cho mình phương châm “dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”.

Thứ hai, vận dụng đạo “Nhân” nhằm giúp mỗi sinh viên sư phạm mầm non tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành là nhà “sư phạm mẫu mực”, “tấm gương sáng” cho học sinh noi theo.

Nghề giáo viên là một nghề đặc biệt, đó là những “anh hùng vô danh”. Để làm tròn trách nhiệm vẻ vang của mình, người giáo viên mầm non cần hội tụ cả đức và tài, bởi vì “Có tài mà không có đức là hỏng, có đức mà không có tài thì dạy i tờ thế nào? Đức phải có trước tài” (Hồ Chí Minh, 2011). Trong đó, “Đức” là nền tảng, là cái gốc của người giáo viên, “Tài” là trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, sự khéo léo trong ứng xử với trẻ mầm non, phụ huynh học sinh. Mỗi giáo viên mầm non không chỉ là người mẹ hiền thứ hai, là bác sĩ tận tâm, còn là người nghệ sĩ tài ba của trẻ. Để đáp ứng với yêu cầu trên, việc tự học nâng cao trình độ luôn được xác định là “học không chán, dạy người không biết mỏi”. “Đức” là phẩm chất cần có của người giáo viên: trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đặc biệt hình thành phương pháp nêu gương cho người học.

Usinxki - nhà giáo dục nổi tiếng của Nga đã khẳng định rằng: “Không có nhân cách (của ông thầy) thì không có giáo dục chân chính, không thể tiến hành hình thành tính cách học sinh. Chỉ có nhân cách mới tác động đến sự phát triển và xác lập nhân cách, chỉ có tính cách mới hình thành nhân cách” (Usinxki K.D, 1983). Trong giáo dục trẻ em, phương pháp nêu gương có vai trò rất quan trọng, bởi vì “trẻ em hay bắt chước, cho nên thầy giáo, cán bộ phụ trách... phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm”, “học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu”. Nhân cách học sinh phản ánh trực tiếp kết

quả của quá trình giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội. Người giáo viên mầm non có đạo đức nghề nghiệp sẽ luôn tự soi mình vào, nhắc nhở bản thân, phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu, kém; có ứng xử và hành vi phù hợp với chuẩn mực nghề giáo, thống nhất giữa “lời nói với việc làm”, là tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức cho trẻ mầm non noi theo.

3.3. Cách thức vận dụng đạo “Nhân” (Nho giáo) trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin nhằm giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non tại Trường Đại học Hạ Long

Học phần Triết học Mác – Lênin có 3 tín chỉ gồm 45 tiết được kết cấu 3 chương: Chương 1: Khái lược về Triết học và Triết học Mác – Lênin; Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Khi giảng dạy học phần này, muốn vận dụng đạo “Nhân” để hình thành đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non có kết quả cao, giảng viên nên tạo ra các tình huống có vấn đề, đặt ra các câu hỏi, từ đó yêu cầu sinh viên nhận xét, đưa ra các biện pháp vận dụng của bản thân. Để vận dụng tốt, cần thực hiện các bước cơ bản như sau:

- Bước 1: Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên tự nghiên cứu đạo “Nhân” trong Nho giáo; lựa chọn nội dung giảng dạy có thể vận dụng tốt, cần lưu ý xác định rõ trọng tâm của bài giảng, nội dung bài giảng phải phù hợp với chương trình chi tiết của học phần, đảm bảo tính vừa sức với quá trình nhận thức của sinh viên.

- Bước 2: Thiết kế các phương pháp giảng dạy, câu hỏi để kích thích sinh viên tìm hiểu, mạnh dạn đưa ra quan điểm cá nhân, hướng tới xây dựng các biện pháp vận dụng phù hợp với ngành, nghề của mình.

- Bước 3: Từ việc nghiên cứu sâu nội dung bài giảng, giảng viên thiết kế các phương án, tìm hiểu lời giải, đưa ra các mối liên hệ tương tự, hay khái quát vấn đề trách nhiệm nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

Nội dung vận dụng	Cách thức tiến hành	Kiến thức cần nắm được
Bản chất của ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan của trí óc con người.	Khi giảng dạy nội dung này, giảng viên có thể đưa ra vấn đề nghiên cứu yêu cầu sinh viên suy nghĩ trả lời: - Hãy làm rõ tính sáng tạo trong việc xây dựng đạo “Nhân” trong Nho giáo của Khổng Tử? Vì sao đạo “Nhân” lại được coi là giáo lí cơ bản của học thuyết này?	- Hoàn cảnh ra đời của Nho giáo trong bối cảnh “thiên hạ đại loạn”, hiện tượng “nhân tâm” suy đồi, “loạn nhân tâm” là nguyên nhân chính đến “loạn thế sự”. Chính vì lí do đó, Khổng Tử xây dựng đạo “Nhân” nhằm ổn định trật tự, kỷ cương xã hội theo những yêu cầu của chế độ xã hội đương thời. - Đạo “Nhân” là giáo lí cơ bản là bởi đây là nội dung cốt lõi, từ đây xây dựng nên các phẩm chất khác: Lễ, Hiếu, Trung, Tín, .v.v.
	Nội dung cơ bản nhất của đạo “Nhân” là gì? So sánh điểm giống và khác nhau giữa “Ái nhân” trong đạo “Nhân” với tình yêu thương trẻ mầm non của người giáo viên mầm non?	- Nội dung cơ bản, xuyên suốt của đạo Nhân là “Ái nhân”: lòng yêu thương con người, yêu vạn vật. - So sánh: + Điểm giống nhau: đều đề cao tình thương yêu con người, trách nhiệm giúp đỡ, quan tâm tới người khác. + Khác nhau: Đạo “Nhân” của Khổng Tử có tính giai cấp rõ rệt. Chữ “người” là chỉ giai cấp quý tộc chủ nô, nên yêu người là yêu những người thuộc giai cấp thống trị. Lòng yêu thương trẻ mầm non của giáo viên mầm non: sự bao dung, độ lượng, luôn quan tâm, chăm sóc từng bữa ăn, giấc ngủ, coi trẻ như những người ruột thịt của mình.
	Mối quan hệ giữa đạo “Nhân” với “Lễ” trong Nho giáo? Tầm quan trọng của việc vận dụng đạo “Lễ” trong giáo dục trẻ mầm non hiện nay?	- Trong Nho giáo: “Lễ” là mực thước cho các hành vi của mỗi con người, trong đó mỗi người phải hành xử theo đúng địa vị của mình. Muốn trở thành người Nhân, trước hết phải nghiêm khắc với bản thân mình, sửa chữa những cái xấu, điểm thiếu sót của bản thân. - Tầm quan trọng của việc vận dụng đạo “Lễ” trong giáo dục trẻ mầm non: + Đối với trẻ: giáo dục trẻ biết yêu thương bạn bè, tôn trọng thầy cô giáo, nghe lời bố mẹ, ông bà. + Đối với người giáo viên mầm non: xây dựng tốt mối quan hệ với phụ huynh học sinh, với cộng đồng xã hội, .v.v..
Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội (Tính vượt trước của ý thức xã hội)	Từ việc nghiên cứu những nội dung cơ bản của đạo “Nhân” (Nho giáo), hãy xây dựng kế hoạch của bản thân để tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non trong tương lai?	- Sinh viên cần xây dựng kế hoạch của bản thân. -Tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp để hình thành các phẩm chất cơ bản của người giáo viên mầm non: luôn cố gắng học tập để nâng cao trình độ, yêu thương học trò, trung thực, giản dị, gương mẫu, có tính thần đoàn kết.

Trong phạm vi bài viết, tác giả xin minh chứng một phần của chương 2 – Bản chất của ý thức và chương 3 – Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội khi vận dụng đạo “Nhân” (Nho giáo) trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin. Mục tiêu của nội dung này là làm rõ bản chất sáng tạo, tích cực của ý thức, tính độc lập tương đối của ý thức trở lại tồn tại xã hội từ đó sinh viên có ý thức hình thành phẩm chất yêu thương học sinh, trách nhiệm với nghề giáo viên mầm non, với phụ huynh học sinh, với cộng đồng xã hội. Với mục tiêu trên, giảng viên sẽ lựa chọn các phương pháp: đàm thoại, vấn đáp, thảo luận nhóm, v.v., bộ câu hỏi phù hợp với trình độ nhận thức của sinh viên.

Khi đưa ra các vấn đề cần trao đổi, giảng viên nên dành thời gian thích hợp rồi mời từng (nhóm) sinh viên trả lời. Điều này làm cho chất lượng của câu trả lời được nâng lên và hoạt động của lớp cũng được tích cực thêm. Giảng viên sẽ là người tổ chức sự tìm tòi, dẫn dắt còn sinh viên là người tự nghiên cứu, tìm hiểu để phát hiện kiến thức mới. Quá trình này sẽ giúp sinh viên cảm thấy tự tin, tích cực hơn trong quá trình học tập và có được niềm vui, sự trưởng thành thêm một bước về trình độ tư duy, vừa thu nhận được kiến thức mới, vừa nắm được cách thức để đi tới những kiến thức đó; xây dựng không khí lớp học sôi nổi, sinh viên có nhiều hứng thú đối với môn học, kết quả học tập cũng được nâng cao.

4. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định, việc vận dụng đạo “Nhân” trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin cho sinh viên sư phạm mầm non là một sự gợi mở về cách thức đổi mới phương pháp giảng dạy, kích thích sự sáng tạo, từng bước lồng ghép giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người học, trách nhiệm công dân, nâng cao chất lượng giáo dục nước nhà. Tư tưởng này cũng chính là quán triệt tinh thần của Đại hội XIII (2021) của Đảng khi xác định mục tiêu của giáo dục đào tạo là nhằm xây dựng con người Việt Nam phát

triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc, Để đạt được điều đó, cần chú trọng “giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, Tập 12*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
- Hồ Lam Hồng. (2008). *Nghề giáo viên mầm non*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Lê Văn Quán. (1993). *Khảo luận tư tưởng Chu dịch*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Ngô Văn Hà. (2007). Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức của người thầy giáo. *Tạp chí Giáo dục, Số 77*, 36-39.
- Nguyễn Hữu Vui. (1998). *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
- Nguyễn Thu Thủy. (2019). *Luận án tiến sĩ Đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Phạm Văn Đồng. (1980). *Mấy vấn đề về văn hóa giáo dục*. Hà Nội: Nxb Sự thật.
- Trần Trọng Kim. (1992). *Nho giáo, quyển thượng*. Sài Gòn: Nxb Tân Việt.
- Usinxki, K. D. (1983). *Tuyển tập, Tập 2*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- Viện Hồ Chí Minh. (1993) *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
- Vũ Khiêu. (1997). *Nho giáo và phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.